

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320 – Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống của Ban quản lý Bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3329/UBND-CN ngày 05/10/2022 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320-Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống;

Xét Văn bản số 11325/STNMT-BVMT ngày 24/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320 – Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống của Ban quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1130/Tr-STNMT ngày 28/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320 – Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (sau đây gọi là Đại diện Chủ đầu tư) thực hiện tại xã Tế Nông, huyện Nông Cống với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án của dự án Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320 – Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống của Ban quản lý Bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng thực hiện tại xã Tế Nông, huyện Nông Cống.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, Giám đốc Ban quản lý Bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Tế Nông (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn
Km190+320 – Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống
của Ban quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động
vận tải hành khách công cộng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của
 Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng đường gom, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn Km190+320 - Km191+780 (phải tuyến) trên địa bàn huyện Nông Cống.
- Địa điểm thực hiện: xã Tế Nông, huyện Nông Cống.
- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng
- + Người đại diện: Ông Trịnh Quốc Việt Chức vụ: Phó Giám đốc
- + Địa chỉ: thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Xây dựng mới đường gom tuyến đường sắt đoạn từ Km190+320 - Km191+780, chiều dài khoảng 1,46 km đạt tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054 : 2005 (Bn = 6,5m; Bm = 3,5m).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Xây dựng mới đường gom tuyến đường sắt đoạn từ Km190+320 - Km191+780; chiều dài khoảng 1,46 km; chiều rộng Bn = 6,5m; Bm = 3,5m).
- Xây dựng công trình phụ trợ khác gồm hệ thống thoát nước; Hệ thống an toàn giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng, cụ thể: Từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, phá dỡ, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng,... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung,... tác động đến lòng bờ, bãi sông, dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh (giai đoạn xây dựng)

3.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $5,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $2,5 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$; Nước thải từ quá trình ăn uống $1,5 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy có khoảng $6,0 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có lưu lượng $0,29 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công nền đường, mặt đường, thi công cầu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO , SO_2 , NO_2 , hơi xăng,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- *Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:* Phát sinh khoảng $50,0 \text{ kg}/\text{ngày}/\text{công trường}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng thông thường:*

+ Khối lượng phá dỡ công trình hiện hữu và phát quang thực vật là 12 tấn;

+ Khối lượng đất đào bóc phong hóa và bùn nạo vét là $3.627,8 \text{ m}^3$.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá... là 257,6 tấn.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

+ Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng $5,0 \text{ kg}/\text{tháng}/\text{công trường}$. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

+ Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng $258,0 \text{ lít}/\text{toàn bộ quá trình thi công}$. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Tác động đến hoạt động giao thông do thi công dự án; tác động đến công trình thủy lợi, sông, suối do tuyến dự án đi qua;

- Tác động do quá trình thi công các cầu trên tuyến.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư (giai đoạn xây dựng)

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lửng có thể tích $3,0 \text{ m}^3$; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích $1,0 \text{ m}^3$. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương tiêu thoát nước khu vực và thoát ra kênh tiêu khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (*đại tiện, tiểu tiện*) được xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (*tần suất 3 ngày/lần*) bằng xe chuyên dụng.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

b. Nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lửng tại khu vực lán trại, dung tích $3,0 \text{ m}^3$; để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực và thoát ra các kênh tiêu khu vực dự án. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải sinh hoạt.

c. Nước mưa chảy tràn:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lửng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe, xe chở bùn thải phải được gia cố thùng xe bằng bạt HDPE. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lốp xe trước ra khỏi công trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Đối với CTR sinh hoạt:

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 60 lít/thùng)/công trường tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công;
- Lắp đặt 01 xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m³)/công trường đặt gần lán trại công nhân để thu gom rác thải tập trung;
- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với CTR xây dựng:

- Đối với thực vật phát quang: Một phần được các chủ hộ tận dụng tái sử dụng; phần còn lại được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định;
- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến 01 vị trí đổ chất thải dọc tuyến đường dự án (*khu vực Đồng Miên, thôn Đạt Tiến 2, xã Tế Nóng, trữ lượng: 4.000m³*).
- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.
- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại được thu gom vào 02 thùng chứa dung tích 100 lít/công trường; chất thải lỏng nguy hại được thu gom vào 02 thùng phuy với thể tích 200 lít/công trường.
- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá... Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đẳng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Thi công theo đúng thiết kế, biện pháp tổ chức thi công.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình thi công dự án (nếu có).

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 60 lít/thùng	Thùng	04
-	Thùng đựng CTNH dạng rắn 100 lít/thùng	Thùng	02
-	Thùng đựng CTNH dạng lỏng 200 lít/thùng	Thùng	02
-	Xe đẩy rác bằng tay (dung tích chứa 05 m ³)	Xe	01
-	Bãi thải	khu	02

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Nhà vệ sinh di động	Cái	02
-	Bể tách dầu mỡ	Cái	01
-	Hố lắng	Cái	02

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Chỉ được phép triển khai thực hiện thi công các hạng mục cầu, đường theo đúng địa điểm, diện tích, thiết kế được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và tuân thủ nghiêm các yêu cầu về an toàn trong thiết kế đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hệ sinh thái, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất thải rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.